TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 03/2023/DS-ST
Ngày: 21-3-2022
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khải

2. Bà Nguyễn Thị Tua

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Văn C, sinh năm: 1941

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1944

Địa chỉ: Ấp 1, xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông Hồ Quốc T, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Ấp 7, xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

(*Theo văn bản ủy quyền ngày 09/11/2022).*

- *Bị đơn:* Phùng Văn B, sinh năm: 1949. Có mặt

Nguyễn Thị L, sinh năm: 1950. Vắng mặt

Địa chỉ: Ấp 1, xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn là Hồ Quốc T trình bày:

Ngày 27/4/2015 ông C bà T có cho vợ chồng ông B vay 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Từ ngay vay thì vợ chồng ông B trả được 30.000.000 đồng tiền vốn và đóng tiền lãi được 02 năm là 72.000.000 đồng, sau đó thì ngưng. Đến ngày 04/3/2020 ông B và bà L có làm giấy xác nhận nợ và hứa trả nhưng cuối cùng không thực hiện. Nay ông C và bà T yêu cầu vợ chồng ông B trả số tiền còn nợ 70.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật tính từ ngày 27/4/2017 cho đến khi tòa án xét xử. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu vợ chồng ông B trả phần tiền lãi từ ngày 27/4/2017 cho đến khi tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại biên bản ghi lời khai cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Phùng Văn B trình bày: Ông C là bà con họ hàng với gia đình ông B, năm 2015 vì vợ chồng con gái ruột cần tiền để làm ăn nên vợ chồng ông B mới qua nhà ông C bà T vay 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, khi vay hai bên có làm biên nhận nợ. Từ thời điểm vay thì vợ chồng ông B có trả được 02 năm tiền lãi và 30.000.000 đồng tiền vốn, các lần trả tiền lãi thì vợ chồng ông C có ghi đầy đủ. Sau đó, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên gia đình ông B mới không tiếp tục đóng lãi và trả tiền vốn vợ chồng ông C nữa. Nay gia đình ông B cũng đồng ý trả số tiền còn nợ 70.000.000 đồng, xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, phần tiền lãi thì xin được miễn.

Bị đơn Nguyễn Thị L cũng thống nhất với lời trình bày của chồng là ông Phùng Văn B.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định T cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, gửi quyết định xét xử cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo thủ tục quy định về phiên toà sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay đại diện ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70,71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn Chuẩn và Nguyễn Thị T; Buộc ông Phùng Văn B và bà Nguyễn Thị L trả số tiền vay còn nợ 70.000.000 đồng; Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn trả lãi suất chậm trả từ ngày 27/4/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm; Về án phí do bị đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên không phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn Phùng Văn B và Nguyễn Thị L, địa chỉ ấp 1, xã VĐ, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang trả số tiền đã vay theo biên nhân nợ, vì vậy đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về việc vắng mặt của bị đơn Nguyễn Thị L: Bị đơn Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ và Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Vào ngày 27/4/2015 ông C và bà T có cho ông B và bà L vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 03%/tháng, vợ chồng ông B chỉ trả được 30.000.000 đồng tiền vốn và đóng lãi 02 năm thì ngưng cho đến nay nên hai bên phát sinh tranh chấp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay 70.000.000 đồng: Căn cứ cứ vào giấy xác nhận công nợ ngày 04/3/2020 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của vợ chồng ông B cùng sự thừa nhận của ông B và bà L trong quá trình Tòa án hòa giải thì ngày 27/4/2015 ông C, bà T có cho vợ chồng ông B vay số tiền 100.000.000 đồng, sau đó vợ chồng ông B có trả được 30.000.000 đồng tiền vốn, hiện còn nợ lại 70.000.000 đồng là đúng sự thật theo quy định tại Điều 92, Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh. Do đó, việc các bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn là làm thiệt thòi đến lời ích của nguyên đơn, nên việc nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ là 70.000.000 đồng là có cơ

sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu các bị đơn trả lãi suất chậm trả tính từ ngày 27/4/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện ủy quyền của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên căn cứ vào Điều 217 Bộ luật dân sự, đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Phùng Văn B và Nguyễn Thị L là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa nên được miễn toàn bộ án phí dân sự.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35, Điều 227, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466, 468, 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại tiền cho vay của nguyên đơn Nguyễn Văn C và Nguyễn Thị T.

Buộc bị đơn Phùng Văn B và Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả lại số tiền đã vay cho ông C và bà T là 70.000.000^{đ} (*Bảy mươi triệu đồng*).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu các bị đơn trả lãi suất chậm trả tính từ ngày 27/4/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp

luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CCTHADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm Nhân Dân **Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa**

Nguyễn Thị Như Kiều **Trần Thị Bé Ngọc** **Đào Thị Thủy**